

Số: 40/NQ-HĐND

Mai Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị quyết số 119/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 05/12/2019 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020; Thông báo số 2476-TB/HU ngày 09/12/2019 về việc thông báo kết quả Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

Xét Tờ trình số 498/TTr-UBND ngày 12/12/2019 của UBND huyện về Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-KTXH ngày 13/12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định Kế hoạch đầu tư công năm 2020 với những nội dung sau:

1. Tổng kế hoạch vốn bố trí năm 2020: 148.068 triệu đồng, trong đó:

- Vốn xố số kiến thiết (tỉnh ủy quyền): 2.000 triệu đồng.
- Vốn hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo Quyết định số 160/QĐ-TTg: 500 triệu đồng.
- Vốn bổ sung trong cân đối được phân cấp: 18.974 triệu đồng, trong đó:
 - + Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.000 triệu đồng;
 - + Thực hiện các dự án đầu tư: 17.974 triệu đồng;

- Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM: 47.219 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 38.249 triệu đồng;

+ Dự phòng thực hiện các nhiệm vụ, Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 8.970 triệu đồng (*Hỗ trợ thực hiện Đề án 1385: 5.770 triệu đồng; Hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp theo các Quyết định số 2261/QĐ-TTg và Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 3.200 triệu đồng*)

- Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135): 11.375 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 68.000 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)

2. Về nguyên tắc phân bổ

Thực hiện phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt với những nguyên tắc cơ bản sau:

- Không vượt quá dự kiến kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016- 2020, trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2016-2019.

- Phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2020.

- Trong từng nguồn vốn phân bổ bảo đảm phù hợp với nguyên tắc, đối tượng sử dụng và thứ tự ưu tiên sau:

+ Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch.

+ Bố trí vốn đầu tư cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn này.

+ Bố trí cho các chương trình, dự án trọng điểm gồm: Hỗ trợ đầu tư xây dựng chương trình nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo bền vững; Chương trình an sinh xã hội.

+ Số vốn còn lại xem xét bố trí khởi công mới các dự án khác.

3. Phương án phân bổ

3.1. Phân bổ chi tiết: 146.070,95 triệu đồng:

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết (tỉnh ủy quyền): 2.000 triệu đồng.

+ Bố trí cho 02 công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng: 1.873 triệu đồng.

+ Bố trí cho 01 công trình chuyển tiếp: 127 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

- Nguồn vốn hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo Quyết định số 160/QĐ-TTg: 500 triệu đồng.

+ Bố trí cho 01 công trình hoàn thành: 444,05 triệu đồng.

+ Bố trí cho 01 công trình chuyển tiếp: 55,95 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

- Nguồn bổ sung trong cân đối được phân cấp: 18.974 triệu đồng.

+ Bố trí cho 10 công hoàn thành: 14.192,90 triệu đồng;

+ Bố trí cho 01 dự án chuyển tiếp: 871,70 triệu đồng;

+ Bố trí cho 03 công trình khởi công mới năm 2020: 3.909,40 triệu đồng.
Trong đó: 1.000 triệu đồng hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết có biểu số 04 kèm theo)

- Nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM: 45.279,62 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 36.309,62 triệu đồng (*Bố trí cho 07 công hoàn thành: 3.116,50 triệu đồng; bố trí cho 01 công trình chuyển tiếp: 2.440 triệu đồng; bố trí cho 15 công trình khởi công mới năm 2020: 30.753,12 triệu đồng*).

+ Dự phòng thực hiện các nhiệm vụ, Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 8.970 triệu đồng (*Hỗ trợ thực hiện Đề án 1385: 5.770 triệu đồng bố trí cho 02 công trình chuyển tiếp; Hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp theo các Quyết định số 2261/QĐ-TTg và Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 3.200 triệu đồng, bố trí cho 7 công trình chuyển tiếp*)

(Chi tiết có các biểu số 5.1, 5.2, 5.3 kèm theo)

- Nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135): 11.317,33 triệu đồng.

+ Bố trí cho 9 công trình hoàn thành: 1.922,33 triệu đồng;

+ Bố trí cho 07 công trình khởi công mới: 9.395,00 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 06 kèm theo)

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 68.000 triệu đồng.

+ Bố trí cho 01 dự án chuyển tiếp (Dự án Trụ sở các cơ quan Chính trị - Hành chính huyện Mai): 68.000 triệu đồng;

(Chi tiết có biểu số 07 kèm theo)

3.2. Chưa phân bổ: 1.997,05 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM: Thừa kế hoạch trung hạn **1.939,38** triệu đồng, do cắt giảm công trình: Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt liên bản Sum 1+2+3, xã Chiềng Mung, công trình này đã được Trung tâm nước sạch Sơn La đầu tư cải tạo nâng cấp để khai thác dịch vụ và một số công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng thừa kế hoạch vốn trung hạn.
- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135): Thừa kế hoạch trung hạn **57,67** triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *th*

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND, UBND huyện;
- Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể của huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, (K01).

CHỦ TỊCH



Lê Đình Châu



TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch năm 2020 được cấp có thẩm quyền giao	Kế hoạch năm 2020 giao và thông báo cho các đơn vị triển khai	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	480.214,00	227.130,00	148.068,00	146.070,95	
1	Xổ số kiến thiết (Tỉnh ủy quyền)	10.000,00	8.000,00	2.000,00	2.000,00	Biểu số: 02
2	Hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo Quyết định số 160/QĐ-TTg	2.500,00	2.000,00	500,00	500,00	Biểu số: 03
3	Xây dựng cơ bản tập trung được phân cấp	88.263,00	69.289,00	18.974,00	18.974,00	Biểu số: 04 (1.000 triệu đồng hỗ trợ thực hiện CT MTQG NTM)
4	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	113.639,00	65.864,00	47.219,00	45.279,62	
4,1	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia	97.419,00	58.614,00	38.249,00	36.309,62	Biểu số: 5.1
4,2	Dự phòng thực hiện các nhiệm vụ, Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	16.220,00	7.250,00	8.970,00	8.970,00	
a	Hỗ trợ thực hiện Đề án 1385	8.270,00	2.500,00	5.770,00	5.770,00	Biểu số: 5.2
b	Hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp theo các QĐ 2261/QĐ-TTg và Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	7.950,00	4.750,00	3.200,00	3.200,00	Biểu số: 5.3
5	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Chương trình 135)	57.462,00	46.114,00	11.375,00	11.317,33	Biểu số: 06
6	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	208.350,00	35.863,00	68.000,00	68.000,00	Biểu số: 07 (HĐND huyện giao 84.000 triệu đồng, trong đó: Điều tiết về tỉnh 12.600 triệu đồng; thực hiện các nội dung khác NQ77, QH...3.400 triệu đồng, số còn lại thực hiện dự án đầu tư 65.000 triệu đồng)

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT (TỈNH ỦY QUYỀN)**

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT							
	TỔNG SỐ					13.162,22	4.127,00	-	4.000,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	-	
I	Các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng					4.322,22	4.000,00		4.000,00	2.000,00	1.873,00	1.873,00	-	
1	Nhà văn hóa xã Phiêng Pắn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phiêng Pắn	2019-2020	2405-19/10/2018	2.200,00	2.090,00	2.123,00	2.090,00	1.000,00	1.013,00	1.013,00	-	DG 5%
2	Nhà văn hóa xã Chiềng Sung	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Sung	2019-2020	2406-19/10/2018	2.122,22	1.910,00	2.072,60	1.910,00	1.000,00	860,00	860,00	-	DG 10%
II	Các dự án chuyển tiếp					8.840,00	127,00		-	-	127,00	127,00	-	
1	Đường giao thông trục chính vào khu sản xuất bản Nà Hiên, bản Vít, xã Phiêng Pắn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Phiêng Pắn	2019-2020	1932-7/10/2019	8.840,00	127,00	421,64	-	-	127,00	127,00		DP NTM: 4.020 trđ; DG 10%

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN HỖ TRỢ CÁC XÃ BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO THEO QUYẾT ĐỊNH 160/QĐ-TTG

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn QĐ 160							
	TỔNG SỐ					10.840,00	2.055,95	1.577,64	2.000,00	1.500,00	500,00	500,00	444,05	
I	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng					2.000,00	2.000,00	1.156,00	2.000,00	1.500,00	444,05	444,05	444,05	
1	Đường đến bản Ta Lúc, xã Phiêng Pằn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phiêng Pằn	2016-2020	459-12/4/2016	2.000,00	2.000,00	1.156,00	2.000,00	1.500,00	444,05	444,05	444,05	
II	Dự án chuyển tiếp					8.840,00	55,95	421,64	-	-	55,95	55,95	-	
1	Đường giao thông trục chính vào khu sản xuất bản Nà Hiên, bản Vít, xã Phiêng Pằn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Phiêng Pằn	2019-2020	1932-7/10/2019	8.840,00	55,95	421,64		-	55,95	55,95		DP NTM: 4.020 trđ; DG 10%



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020 VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG ĐƯỢC PHÂN CẤP

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế KL hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XD CB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XDCBTT							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng					60.333,04	41.055,37	33.413,53	37.911,13	18.779,80	19.131,33	18.974,00	14.192,90	
I	Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng					47.414,30	35.769,10	32.991,89	32.624,86	18.274,63	14.350,23	14.192,90	14.192,90	
1	Đường giao thông bản Nà Hạ - Phiêng Sây - Co Trai xã Hát Lót đến bản Lù xã Chiềng Lương	Ban QLDA ĐTXD	Xã Hát Lót	2018-2019	370 - 22/3/2018	14.999,00	10.103,80	9.207,00	9.350,00	4.000,00	5.350,00	5.350,00	5.350,00	LG NTM: 4815,2 trđ; DG: 50 trđ
2	Đường tránh QL6 từ tiểu khu 3/2 - đi Nhà máy Mía đường Sơn La	Ban QLDA ĐTXD	Xã Cò Nòi	2018-2019	329 - 23/3/2018	13.000,00	8.540,00	7.130,37	7.750,00	2.500,00	5.250,00	5.250,00	5.250,00	LG NTM: 4410 trđ; DG: 50 trđ
3	Trụ sở làm việc Đảng Ủy HĐND - UBND xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Dong	2018-2019	3041 - 30/10/2017	5.815,30	5.815,30	4.956,37	4.956,36	4.562,91	393,45	393,46	393,46	
4	Cầu qua suối bản Nà Hạ, Hát Lót	Ban QLDA ĐTXD	Xã Hát Lót	2019-2020	2540- 22/10/2018	2.300,00	2.300,00	1.910,10	1.909,00	1.200,00	709,00	709,00	709,00	
5	Trường TH-THCS Chiềng Chăn. Hạng mục: Nhà lớp học 1 tầng 5 phòng điểm Trung tâm	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Chăn	2019-2020	2541- 22/10/2018	3.000,00	2.700,00	2.871,63	2.586,00	2.000,00	586,00	582,00	582,00	GD 10%
6	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Pá Hốc, xã Chiềng Nọi	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Nọi	2019-2020	2542- 22/10/2018	1.100,00	990,00	1.083,00	971,00	650,00	321,00	321,00	321,00	GD 10%
7	Điện sinh hoạt bản Nậm Luông, xã Chiềng Chăn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Chăn	2019-2020	2586- 31/10/2018	3.500,00	1.990,00	2.504,14	1.990,00	1.200,00	790,00	790,00	790,00	LG 135: 1,500 tr; GD 10tr
8	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Huổi Nhà Khơ Mú, xã Phiêng Cầm	Ban QLDA ĐTXD	Xã Phiêng Cầm	2019-2020	59-10/1/2019	1.200,00	1.080,00	1.034,97	1.020,40	700,00	320,40	214,90	214,90	GD 10%
9	Nước sinh hoạt Buôm Khoang, xã Chiềng Lương	Ban QLDA ĐTXD	Xã Chiềng Lương	2019-2020	2414- 19/10/2018	1.000,00	900,00	896,15	815,40	600,00	215,40	196,10	196,10	GD 10%

TT	 Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế KL hoàn thành đến 15/11/2019	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch năm 2020		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn còn lại năm 2020	Tổng số	TĐ: Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XDCBTT							
10	Nước sinh hoạt khu Ái Nà, bản Nà Ót, xã Nà Ót	Ban QLDA ĐTXD	Xã Nà Ót	2019-2020	115- 17/01/2019	1.500,00	1.350,00	1.398,16	1.276,70	861,72	414,98	386,44	386,44	GD 10%
II	Dự án chuyển tiếp					8.840,00	1.376,87	421,64	1.376,87	505,17	871,70	871,70	-	
1	Đường giao thông trục chính vào khu sản xuất bản Nà Hiên, bản Vít, xã Phiêng Pằn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Phiêng Pằn	2019-2020	1932- 7/10/2019	8.840,00	1.376,87	421,64	1.376,87	505,17	871,70	871,70		DP NTM: 4.020 trđ; DG 10%
III	Dự án khởi công mới năm 2020					4.078,74	3.909,40	-	3.909,40	-	3.909,40	3.909,40	-	
1	Trường TH-THCS Chiềng Sung. Hạng mục: Nhà lớp học 1P và hạng mục phụ trợ điểm trường bản Bó Pháy	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Chiềng Chăn	2020	2231- 30/10/2019	826,74	785,40		785,40		785,40	785,40		DG 5%
2	Nhà bia tưởng niệm xã Chiềng Ve	UBND xã Chiềng Ve	Xã Chiềng Ve	2020	2164- 24/10/2019	700,00	700,00		700,00		700,00	700,00		
3	Nhà Văn hóa xã Chiềng Nọi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC	Xã Chiềng Nọi	2020	2232- 30/10/2019	2.552,00	2.424,00		2.424,00		2.424,00	2.424,00		DG 5%
3.1	Hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia XD NTM											1.000,00		
3.2	Thực hiện dự án đầu tư											1.424,00		